

**CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ ONLINE**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ ONLINE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ONLINE TECHNOLOGY SOLUTIONS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: ONLINE TECHNOLOGY SOLUTIONS CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109342499

**3. Ngày thành lập:** 14/09/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

DM 13-14 Điểm tiểu thủ công nghiệp làng nghề dệt lụa Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email: [ots.jsc@gmail.com](mailto:ots.jsc@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                        | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                                                                                                           | 3313        |
| 2.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa<br>(Trừ hoạt động môi giới bảo hiểm, chứng khoán; trừ hoạt động đấu giá hàng hóa) | 4610        |
| 3.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                              | 4651        |
| 4.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                               | 4652        |
| 5.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                           | 4741        |
| 6.  | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                        | 4742        |
| 7.  | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>(trừ hoạt động đấu giá)                                                                                               | 4791        |
| 8.  | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu<br>(trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                          | 4799        |
| 9.  | Xuất bản phần mềm<br>(Trừ hoạt động xuất bản phẩm)                                                                                                                               | 5820(Chính) |
| 10. | Hoạt động viễn thông khác<br>Chi tiết: - Đại lý dịch vụ viễn thông                                                                                                               | 6190        |
| 11. | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                            | 6201        |
| 12. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                              | 6202        |
| 13. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                                                  | 6209        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 14. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)                                                                                                                                                                                                                            | 6311 |
| 15. | Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 6312 |
| 16. | Quảng cáo (Trừ quảng cáo thuốc lá)                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 7310 |
| 17. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 7410 |
| 18. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Hoạt động môi giới thương mại<br>- Tư vấn về công nghệ khác, Tư vấn chuyển giao công nghệ, Xúc tiến chuyển giao công nghệ<br>(trừ hoạt động Thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng, Tư vấn chứng khoán)                             | 7490 |
| 19. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển<br>- Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển<br>- Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển | 7730 |
| 20. | Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác                                                                                                                                                                                                                                                          | 8219 |
| 21. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 9511 |

**6. Vốn điều lệ:** 500.000.000 VNĐ

### 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | PHẠM VĂN THIỆN | Thôn Đắc Chúng Trung, Xã Quốc Tuấn, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam       | 300.000.000           | 60,000    | 152004370                                                                                                                                         |         |
| 2   | PHẠM VĂN BIÊNG | Thôn Đắc Chúng Trung, Xã Quốc Tuấn, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam       | 200.000.000           | 40,000    | 034086006295                                                                                                                                      |         |

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

Thời gian đăng từ ngày 14/09/2020 đến ngày 14/10/2020

\* Họ và tên: PHẠM VĂN THIÊN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 06/04/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 152004370

Ngày cấp: 13/12/2008

Nơi cấp: Công an Tỉnh Thái Bình

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Đắc Chung Trung, Xã Quốc Tuấn, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Phòng 722 toà nhà B2.1 HH03A, Khu đô thị Thanh Hà, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội